Tiếp tục giảm điểm

04/04/2024

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,268.25	242.44	91.01
% ngày	-0.25%	-0.62%	-0.15%
% tuần	-0.91%	0.46%	-0.03%
% tháng	1.05%	3.18%	-0.01%
% năm	17.81%	15.91%	17.95%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	23,815	2,316	907
TB 1 tuần	25,416	2,304	722
TB 1 tháng	26,754	2,385	715
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,201.78	53.95	18.76
Bán	1,717.57	35.45	37.25
Giá trị ròng	484.21	18.50	-18.49
Độ rộng TT			
Mã Tăng	84	61	123
Mã Giảm	257	101	217
Không Đổi	78	163	563
Chỉ số chính			
P/E	14.78	20.08	20.68
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,147	325	1,241
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

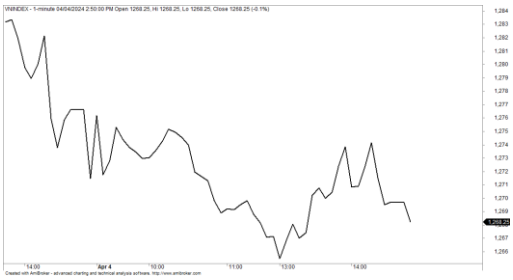

HNXINDEX

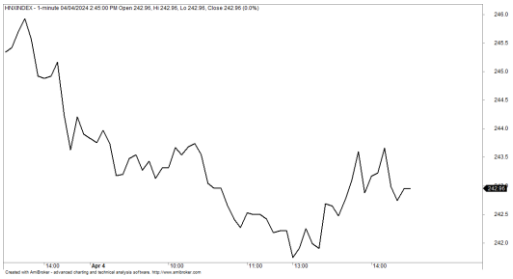

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục nhịp điều chỉnh sang phiên thứ 2 liên tiếp nhưng với biên độ không còn mạnh như phiên liền trước. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.25% lùi về 1268.25 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.62%, chỉ số Upcom-Index mất 0.15%. Giá trị giao dịch đạt 27,037 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm vốn hóa lớn tiếp tục bị bán ra nhưng các cổ phiếu đã có sự phân hóa ở đà giảm. Cụ thể, VCB (2.35%), VNM (2.25%), MWG (1%) tăng giá trong phiên hôm nay. Ngược lại, GVR, ACB, HPG, BCM, CTG, PLX, MBB, VIB ghi nhận mức giảm quanh 1%.

Nhóm Mid-Cap ghi nhận nhiều cổ phiếu mạnh hơn thị trường chung như CMG, PAC tăng trần trong khi TCH (4.78%) tăng tích cực. Ngược lại, POM, QBS giảm sàn khi bị hủy niêm yết bắt buộc.

Khối ngoại mua ròng với giá trị 484 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó VNM (136 tỷ), MWG (110 tỷ), VCB (84 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, HPG (114 tỷ), VHM (111 tỷ), FUESSVFL (110 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index sẽ thử thách lại vùng hỗ trợ 1,255 – 1.260 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn tiếp tục gia tăng và đồ thi giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chúng tôi đánh giá thanh khoản có thể sẽ suy yếu trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục giảm và chuyển sang trạng thái bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục cơ cấu giảm đòn bẩy về mức thấp và cơ cấu lại danh mục, đặc biệt các nhà đầu tư hạn chế mua mới trong giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	**TĂNG**	**TĂNG**	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	**TĂNG**	**TĂNG**	260	306	189	160
Chỉ số VN30	**TĂNG**	**TĂNG**	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	**TĂNG**	**TĂNG**	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	**TĂNG**	**TĂNG**	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1268.25	-0.25%
VN30	1267.65	-0.52%
VN Mid	1917.81	-0.63%
VN Small	1509.32	-0.75%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2201.77847	
Bán	1717.567	
GT ròng	484.211472	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMG	3000	6.98%
PAC	2250	6.94%
RAL	8700	6.93%
SCS	5000	6.78%
DPG	3000	6.52%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
RDP	-440	-6.98%
EVG	-400	-6.87%
POM	-320	-6.85%
VRC	-900	-6.82%
QBS	-140	-6.76%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	536,552,761	
BID	290,722,231	
VHM	187,237,802	
GAS	187,184,298	
VIC	182,962,206	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NVL	47,239,700	33,114,029
MBB	33,522,700	28,055,375
DIG	31,924,800	29,602,838
VIX	30,664,900	37,398,923
STB	30,271,800	25,556,711

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	242.44	-0.62%
HN30	539.14	-0.94%
VNX AllSh	1288.16	-0.57%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	53.95	
Bán	35.45	
GT ròng	18.50	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TMB	6800	9.42%
VC7	1300	9.42%
BVS	1200	3.27%
PGS	800	2.96%
NRC	100	1.96%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
HMR	-1800	-9.57%
MCO	-1200	-5.41%
TA9	-800	-5.30%
MAC	-700	-4.70%
MBG	-200	-4.44%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	20,504,754	
IDC	19,139,996	
HUT	16,957,727	
SHS	16,588,398	
THD	13,474,999	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	20,892,897	31,607,359
CEO	16,015,868	15,671,754
PVS	10,877,439	9,022,475
HUT	6,302,567	5,204,224
MBS	3,896,641	5,124,175

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.01	-0.15%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	18.76	
Bán	37.25	
GT ròng	-18.49	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BIG	2447900	13.30%
NXT	3294000	11.24%
LIC	0	10.57%
PXL	40441603	5.12%
VGI	0	4.74%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SDT	-531	-10.21%
BCA	-1571	-8.06%
GEE	-2126	-6.64%
AAH	-485	-5.45%
HHG	-104	-4.73%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	181,792,777	
VGI	168,657,579	
MCH	98,238,210	
BSR	60,568,260	
VEA	49,047,337	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	8,182,669	6,170,882
SEA	4,775,305	187,931
VGI	3,086,054	2,117,072
VHG	2,681,988	931,930
DDV	2,200,665	2,816,514

Nguồn: FinProX & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

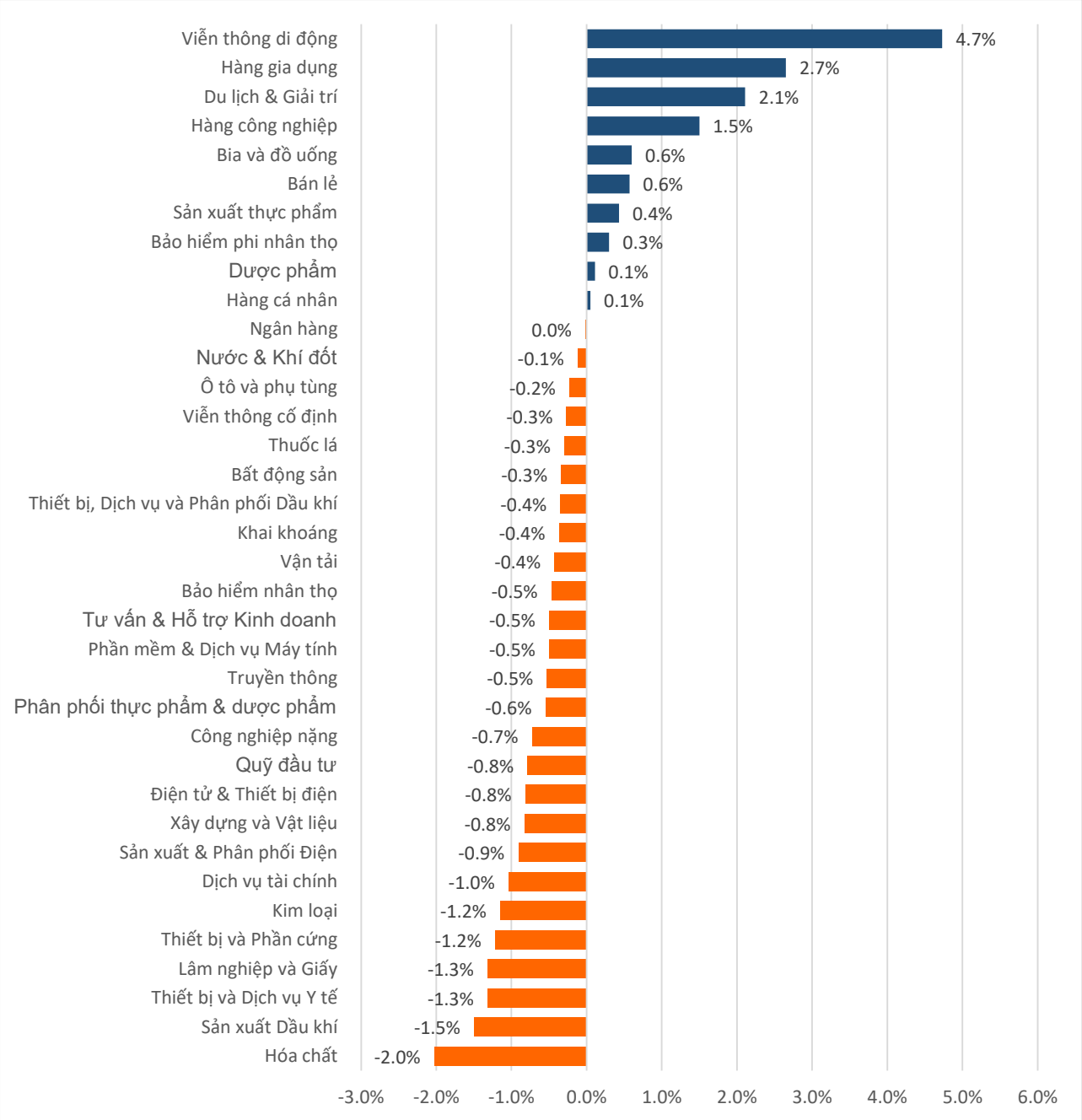

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

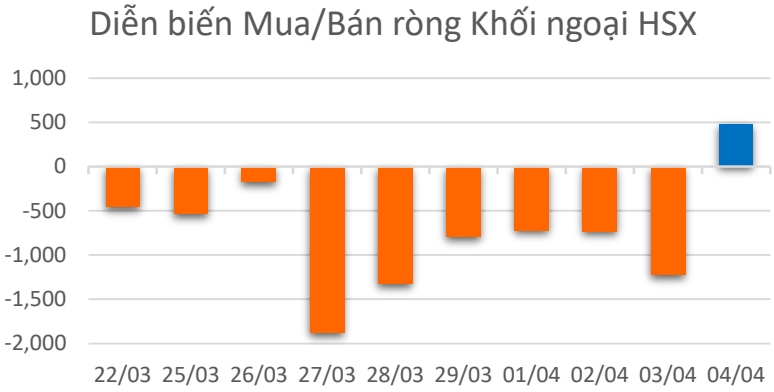

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	135,605	HPG	-113,843
MWG	110,440	VHM	-110,718
VCB	84,085	FUESSVFL	-110,095
TCH	78,237	PVD	-46,903
PDR	72,626	MSN	-34,445

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

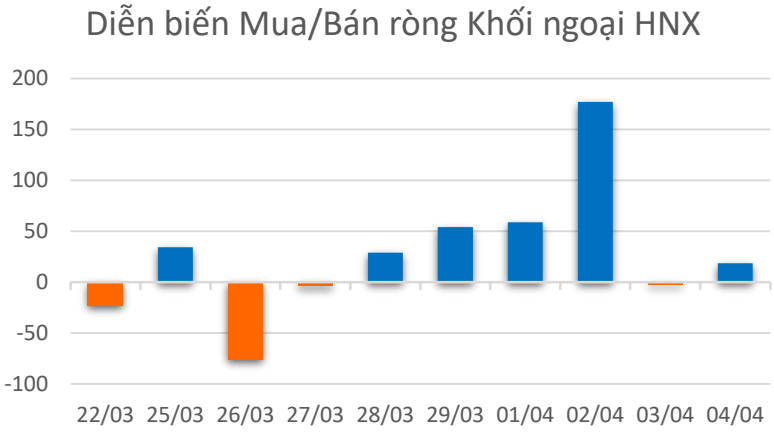

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	13,488	CEO	-1,506
PVS	3,623	DTD	-1,451
TNG	2,406	L14	-1,254
LAS	2,175	SLS	-801
VGS	1,183	PVB	-555

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

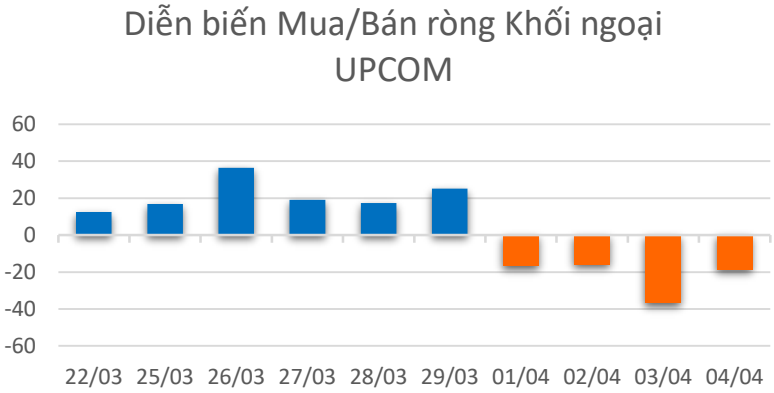

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	2,253	BSR	-27,219
MCH	1,283	VGI	-5,133
VAV	248	VEA	-3,952
MCM	88	SBS	-1,428
HPD	76	MPC	-1,027

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUESSVFL	119,233	DIG	43,469
HPG	94,597	STB	30,118
FPT	55,535	FUEKIV30	29,523
TCB	48,266	YEG	25,000
VPB	43,753	TCH	19,847

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

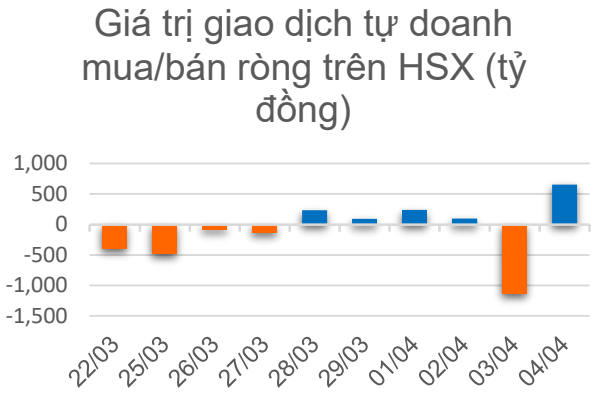

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	2,133	TNG	1,688
PVC	790		
VC7	739		
L18	436		
IDC	58		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

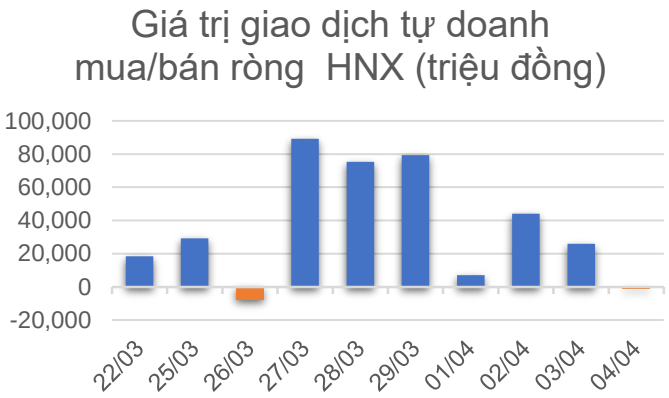

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	1,794.20	TSJ	31,400
DGT	252.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

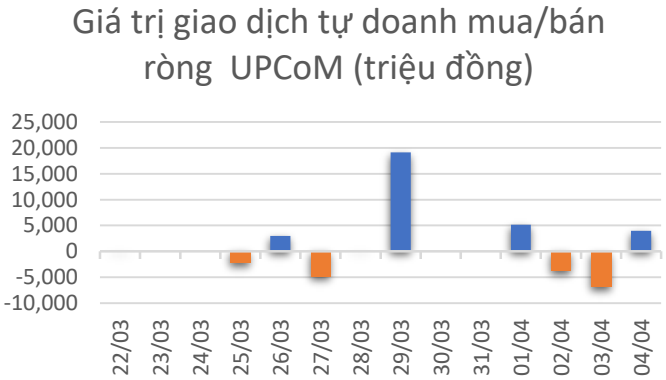

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

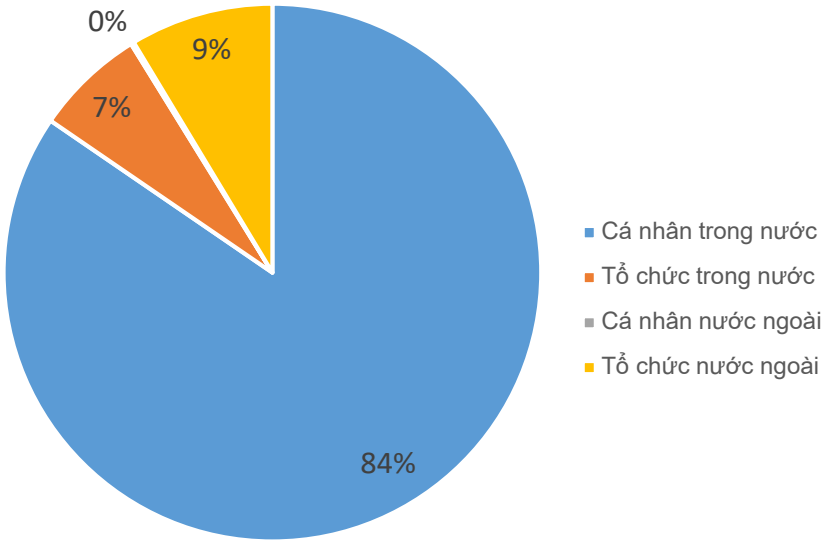

Nguồn: FiinProX – YSVN

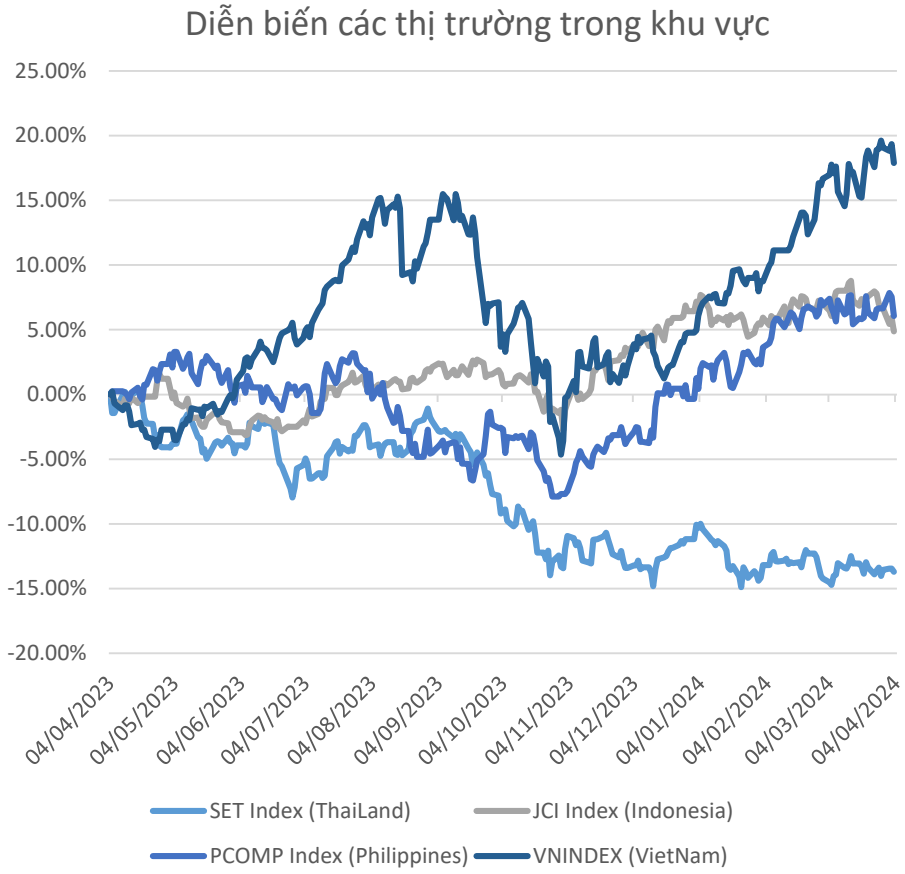

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.2x	1.6x	1.8x
P/E		16.7x		12.7x	16.8x
ROE	%	7.69	7.75	12.21	11.81
ROA	%	1.99	2.05	2.57	1.89
Vốn hóa	Tỷ USD	462.05	730.08	167.06	207.62
GTGD	Tỷ USD	1.05	0.69	0.06	1.00
LS cổ tức	%	3.31	3.78	2.55	1.57

Nguồn: Bloomberg & YSVN

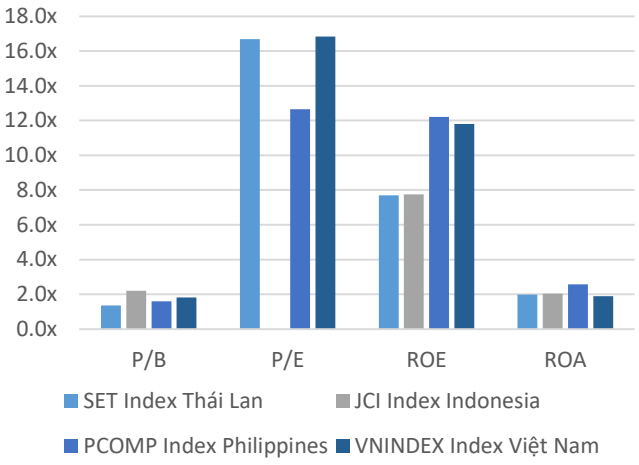

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
+84 28 3622 6868 ext 3826
research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written